TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM SÁCH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HSST
Ngày: 28 - 6 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH - TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Điệp

- Các hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Quy và bà Trần Thị Liên

-Thư ký phiên tòa:Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký TAND huyện Nam Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị La - Kiểm sát viên

Ngày 28/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2023/HSST ngày 30/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐXXST-HS ngày 15/6/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang T; sinh năm 1989; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Năm sinh: 1989; Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn A1, xã A, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12, Con ông Nguyễn Quang L và bà Nguyễn Thị T2; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ là Lê Thị H3 (Đã ly hôn); Có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: chưa

Bị cáo tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị S – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hải Dương – Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương; địa chỉ 113 Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Có mặt

** Bị hại:*

- Chị Phạm Thị Phương T2, sinh năm 1996, địa chỉ: khu K, xã H2, huyện Kiến Thụy, TP Hải Phòng.

- Anh Đỗ Văn G, sinh năm 1988, địa chỉ: 14 Đ, phường N, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.

- Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1990, địa chỉ: Ngõ 172 Đ2, phường Đ3, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

Đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quang T sử dụng tài khoản Face book "Quang T" là quản trị viên (admin) hai nhóm hẹn hò trên Face book "Hẹn hò ghép đôi" và "Group hẹn hò ghép đôi (Hải Dương). Tháng 11/2022, T nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của các thành viên trong hai nhóm trên nên đưa ra thông tin gian dối về việc tổ chức buổi gặp mặt giữa các thành viên trong nhóm nhằm kêu gọi các thành viên đóng góp, ủng hộ để chiếm đoạt tiền của những người này. T tìm kiếm thông tin và tải hình ảnh, video vũ công nhảy kèm theo nội dung buổi tổ chức gặp mặt vào ngày 01/01/2023 tại Nhà hàng Vua bia, địa chỉ 57 An Dương Vương, thành phố Hải Dương đăng lên hai nhóm. Mỗi thành viên tham gia buổi họp nhóm đóng phí là 450.000 đồng/người, ngoài ra T còn kêu gọi các thành viên tài trợ, ủng hộ cho buổi họp nhóm. Số tiền thành viên đóng góp, ủng hộ gửi vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0341000631501 của T. Để có được lòng tin của mọi người tự giới thiệu bản thân có việc làm, thu nhập ổn định (Trưởng phòng nhân sự thuộc Công ty bao bì An Phát; làm ở công ty may…). T nhắn tin đến tài khoản facebook của Nhà hàng Vua bia, địa chỉ Số 57 An Dương Vương, thành phố Hải Dương với nội dung đặt bàn tổ chức ăn uống, sự kiện vào ngày 01/01/2023; chốt số lượng người tham dự với nhà hàng ngày 26,27/12/2022 rồi yêu cầu nhà hàng cung cấp thực đơn, giá tiền. Sau khi có được các thông tin trên, T tải hình ảnh phiếu chuyển số tiền 20.000.000 đồng trên mạng rồi gửi thông tin về việc đặt bàn, chuyển khoản cọc đến cuộc nhắn tin nhóm hẹn hò trên Facebook. Ngoài ra T còn nhắn tin cho các quản trị viên đề nghị đăng bài tổ chức buổi gặp mặt lên nhóm với mục đích lôi kéo được nhiều người tham gia. Với thủ đoạn trên T đã chiếm đoạt được của anh Đỗ Văn G, sinh năm: 1988, trú tại số 14 Đ4, phường N, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội số tiền 4.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1990, trú tại ngõ 173 Đ2, phường Đ3, Quận Hoàng Mai, Hà Nội số tiền 1.500.000 đồng và chị Phạm Thị Phương T2, sinh năm: 1996, trú tại thôn Kim Đới 2, xã Hữu Bằng, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng số tiền 450.000 đồng. Tổng số tiền T chiếm đoạt là 5.950.000đ. Số tiền trên, T sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Tại Bản cáo trạng số 52/CT-VKS-NS ngày 30/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Quang T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX:Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội "Lừa

đảo chiếm đoạt tài sản"; Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136, Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326 của UBTVQH quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Giao bị cáo T cho UBND xã A, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Về trách nhiệm dân sự: không phải giải quyết; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng: Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A03 màu đen của Nguyễn Quang T; Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo với điều luật như trên là đúng, đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương và được hưởng mức án thấp nhất.

Người bào chữa cho bị cáo T: Nhất trí với tội danh, điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng và nhất trí đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phướng với mức án khởi điểm là 06 tháng tù cho hưởng án treo để bị cáo có điều kiện sửa chữa bản thân để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, VKSND huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 12/2022, Nguyễn Quang T lợi dụng bản thân là quản trị viên (admin) của hai nhóm "Hẹn hò ghép đôi" và "Group hẹn hò ghép đôi (Hải Dương)" đưa ra thông tin gian dối về việc tổ chức buổi gặp mặt trực tiếp cho các thành viên

trong nhóm, từ đó kêu gọi các thành viên tham gia ủng hộ tiền, đóng phí tham gia để chiếm đoạt tiền của các thành viên trong nhóm cụ thể: T chiếm đoạt số tiền 450.000 đồng của chị Phạm Thị Phương T2, sinh năm 1996, trú tại K, xã H, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng; số tiền 4.000.000 đồng của anh Đỗ Văn G, sinh năm 1988, trú tại Số 14 Đ4, phường N, quận Cầu Giấy, Hà Nội; chiếm đoạt số tiền 1.500.000 đồng của anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1990, trú tại ngõ 172 Đ2, phường Đ3, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Tổng số tiền mà T chiếm đoạt được là 5.950.000 đồng. Số tiền trên T đã tiêu xài cá nhân hết.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi gian dối, việc đưa ra các thông tin không đúng sự thật, tạo niềm tin đối với người bị hại để chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng với bản chất tham lam, lười lao động và xem thường pháp luật bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 5.950.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tốbị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện khắc phục hậu quả; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; nên các được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và hiện lại đang điều trị bệnh tim. Do vậy, để tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian điều trị bệnh cũng như thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: bị cáo là lao động tự do, công việc và thu nhập không ổn định lại thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản, đến nay không còn yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự. Anh T1, anh G có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A03 màu đen của Nguyễn Quang T bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm tuy nhiên bị cáo thuộc hộ nghèo nên cần miễn án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326 của UBTVQH quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 của UBTVQH quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

[1]Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

[2] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho UBND xã A, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về vật chứng: Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A03 màu đen số IMEI: 353515131046542/01, IMEI2: 356346461046549/01 *(theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nam Sách với Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Sách)*

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[5] Án xử công khai có mặt bị cáo, người bào chữa. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Sở TP tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT - CA huyện Nam Sách;
- CQTHAHS – CA huyện Nam Sách;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Nam Sách;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Điệp